

Bản án số: 76/2020/HS-ST  
Ngày 25/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Phạm Hồng Thiêm

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 11/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 15/9/2020 đối với bị cáo:

**Lê Văn R** (tên gọi khác: D1), sinh ngày 18/8/1989 tại xã S, huyện H, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tiến D2 (tên gọi khác là Rinh – sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1966); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/9/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 30/9/2010 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/6/2018 chấp hành xong hình phạt tù, cả hai bản án bị cáo đều đã chấp hành xong phần án phí; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2020 đến ngày 03/7/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy. *(Có mặt)*

**\* Người bào chữa:** Bà Trần Thị L2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

**\* Bị hại:**

- Chị Ninh Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Ngọc Thanh, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

- Ông Lê Tiến D2, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

- Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh T.  
(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 08 giờ ngày 29/6/2020 Lê Văn R mang theo bút thử điện của gia đình lén lút treo qua tường vây nhà ông Lê Văn N (sinh năm 1956), ở ngay sát cạnh nhà R để vào vườn chuối nhà ông Nguyễn rồi tiếp tục trèo qua hàng rào sắt để vào sân nhà chị Ninh Thị T. Rững dùng bút thử điện cạy khóa cửa bếp nhà chị T nhưng bút thử điện gãy nên không cạy được. R vứt bút thử điện đi và vòng qua sau nhà, trèo theo tường bao lên mái nhà chị T thì thấy cửa sổ tum mở. R chui qua cửa sổ tum và đi theo cầu thang vào trong nhà chị T. Thấy trên bàn học có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màn hình 15,6inch, màu xám trị giá 2.750.000đ. R lấy máy tính rồi mở chốt cửa gian bếp đi ra, trèo tường theo lối cũ giấu máy tính tại vườn chuối nhà ông N và gọi điện cho Lê Đức C, sinh năm 1995; Trú tại số nhà A, tổ dân phố số B, thị trấn D, huyện H nhờ bán máy tính. Khoảng 30 phút sau, C cùng một thanh niên không quen biết đến, Rững trèo tường ra ngoài đưa máy tính vừa trộm cắp được cho C, C nói đi bán rồi cầm tiền về cho R, R đồng ý.

Sau 01 giờ không thấy C quay lại, R gọi điện thì không liên lạc được. Lúc này do rất cần tiền nên R lại quay lại nhà chị T theo lối cũ và đi vào cửa bếp vừa mở vào trong nhà chị R, thấy trong bếp có 01 máy lọc nước nhãn hiệu Vesta, màu xanh cao khoảng 01m, trị giá 3.500.000đ, R rút điện của máy lọc nước và dùng chiếc kim để trên mặt tủ lạnh trong bếp nhà chị T để tháo ống cấp nước. R vác máy lọc nước qua hàng rào giáp nhà ông N, đặt máy lọc nước trên mặt hàng rào sau đó trèo qua và đỡ máy lọc nước xuống vườn rồi lại bằng cách đó trèo qua tường nhà ông N ra ngoài. R gọi điện cho anh Nguyễn Văn G là cậu ruột nhờ bán máy lọc nước nhưng anh Giới không đồng ý. Một lúc sau R lại gọi điện cho anh G nói đây là máy lọc nước nhà mình để anh G yên tâm, anh G đồng ý và đi xe máy đến chở máy lọc nước về rồi quay lại đưa cho Rững số tiền 700.000đ. R cầm số tiền anh G đưa đi nhờ xe máy người đi đường sang xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy mua ma túy loại Heroine của một người không quen biết và đã sử dụng hết. Sáng ngày 30/6/2020, R tự lên Công an xã Thụy Sơn đầu thú và đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/BB-ĐG ngày 02/7/2020 kết luận:

- 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, model x507 MA N4000 256Gb, màn hình cỡ 15,6inch, màu xám, số IMEI: KBNOCOCV13A80347D, đã qua sử dụng giá 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) máy lọc nước nhãn hiệu VESTA màu xanh, đã qua sử dụng giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Quá trình điều tra, R đã tích cực tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường cho chị Ninh Thị T trị giá chiếc máy tính là 3.000.000đ, chị T đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vật chứng được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy xác định:

- 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, model x507 MA N4000 256Gb, màn hình cỡ 15,6inch, màu xám, số IMEI: KBNOCOCV13A80347D, đã qua sử dụng giá 2.750.000đ bị cáo đã đưa cho đối tượng Nguyễn Đức C, hiện C đang vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng và sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- 01 (Một) máy lọc nước nhãn hiệu VESTA màu xanh, đã qua sử dụng giá 3.500.000đ. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Ninh Thị T. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị T quản lý theo Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 04/7/2020.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSTT ngày 11/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lê Văn R về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản chi phí nào và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L1, ông Lê Tiến D2 và ông Nguyễn Văn G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và trình bày: bà L1, ông D2 và anh G không biết việc R đi trộm cắp tài sản, anh G xác định chiếc máy lọc nước R nhờ bán hộ giống máy nhà R nên ông đưa tiền cho R và chở máy về với mục đích là sẽ báo và trả lại cho bố mẹ R. Ông D2, bà L1 tự nguyện bồi thường thay R 3.000.000đ và không yêu cầu R phải hoàn trả số tiền trên cho ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn R phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết;

Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái và rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thể trở thành người công dân có ích với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Xét thấy những người trên đã được triệu tập hợp lệ, tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 29/6/2020; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường lập ngày 30/6/2020; Bản kết luận định giá số 22/BB-ĐG ngày 02/7 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ ngày 29/6/2020, bị cáo Lê Văn R đã lợi dụng sơ hở, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình chị Ninh Thị T 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS đã qua sử dụng trị giá 2.750.000đ và 01 chiếc máy lọc nước nhãn hiệu Vesta màu xanh đã qua sử dụng trị giá 3.500.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.250.000đ với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

***Điều 173: Tội trộm cắp tài sản***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[4] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự an xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tự

nguyên bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, trở thành công dân lương thiện mà nhiều lần trộm cắp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo quản tài sản. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là đúng quy định của pháp luật, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 3.000.000đ, bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, model x507 MA N4000 256Gb, màn hình cỡ 15,6inch, màu xám, số IMEI: KBNOCOCV13A80347D, đã qua sử dụng giá 2.750.000đ bị cáo đã đưa cho đối tượng Nguyễn Đức C, hiện C đang vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng và sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật bằng một vụ án khác. 01 (Một) máy lọc nước nhãn hiệu VESTA màu xanh, đã qua sử dụng giá 3.500.000đ. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Ninh Thị T. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị T quản lý theo Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 04/7/2020. Do đó HĐXX không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn R phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn R 01 (Một) 03 (ba) tháng năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 30/6/2020.

## **2. Về án phí:**

Bị cáo Lê Văn R không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

## **3. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/9/2020. Chị Ninh Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

### ***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- UBND xã S;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Xuân Quỳnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**      **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Thị Xuân Quỳnh**







